

Số: /QĐ-SNNMT

Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc thành lập Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Đề án số 01/ĐA-SNNMT ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập các Chi cục: Thủy lợi; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tại Tờ trình số 04/TTr-TTKN ngày 23 tháng 4 năm 2026 và đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Khuyến nông (*gọi tắt là Trung tâm*) là đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ quản lý nhà nước trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ cấp xã thực hiện công tác khuyến nông theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Khuyến nông có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có trụ sở làm việc, được mở tài khoản theo quy định.

3. Kinh phí hoạt động của Trung tâm được bố trí từ ngân sách Nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông.

2. Xây dựng chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, hỗ trợ công tác khuyến nông xã, phường (*viết tắt cấp xã*), cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng.

4. Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, thông tin tuyên truyền, diễn đàn, tọa đàm, hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm, tham quan học tập nâng cao năng lực cho đội ngũ khuyến nông cấp xã, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, nông dân, người sản xuất.

5. Xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với định hướng phát triển của ngành; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình, điển hình sản xuất ra diện rộng; hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn.

6. Tổ chức thực hiện và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về khuyến nông theo quy định của pháp luật.

7. Tư vấn, dịch vụ, hợp tác quốc tế, hợp tác công tư trong hoạt động khuyến nông theo quy định của pháp luật.

8. Phối hợp thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

9. Tham gia công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phòng chống và khắc phục hậu quả sau thiên tai, dịch bệnh và thực hiện các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc, kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất và trang thiết bị

1. Cơ cấu tổ chức

1.1. Lãnh đạo Trung tâm

a) Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định.

b) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, uỷ quyền cho 01 (một) Phó Giám đốc điều hành các hoạt động của Trung tâm.

c) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm theo dõi, chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công, uỷ quyền.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;

- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật (*quản lý trực tiếp Khu sản xuất và cung ứng giống thủy sản Bản Ngà*);

- Phòng Tuyên truyền - Đào tạo.

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng. Số lượng cấp phó thực hiện theo quy định.

b) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định về phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Trung tâm do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quy định.

2. Số lượng người làm việc và kinh phí hoạt động

a) Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc của Trung tâm được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được cấp có thẩm quyền giao.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Trung tâm xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quản lý và thực hiện các chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động của Trung tâm phải căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, viên chức.

b) Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Trung tâm được bố trí, sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước cấp, các nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị, các nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc và kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Trung tâm Khuyến nông được trang bị phương tiện và cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật để đảm bảo hoạt động.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2026 và thay thế Quyết định số 1179/QĐ-SNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 5. Chánh Văn phòng Sở, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông, trưởng các phòng, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Chiến